

Kh·a h̄ c :	L̄ p h̄ c : 35CTN3	Nl̄m h̄ c : 2012-2013	ḡ VHT : 3 (45,0,0,0,0,0)
H̄ ḡ T :	H̄ c ph̄Fn : 122167312303 - KiVh toḡn	H̄ c k8 : HK02	

STT	Mã S	L P SV	H Vê TqN	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	q IqM THI	QUY TS : 70.00%	q IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3572051250	35CTN3	Nguy n Th Tr � ng An	23/03/1993				7.0	8.0		7.5	2.3	8.0	5.6	7.9	
2	3572051470	35CTN3	Tr � h L � Th � y An	27/04/1993				8.0	8.5		8.3	2.5	5.0	3.5	6.0	
3	3572050554	35CTN3	L � Th Ng � c � n	17/01/1992				7.0	8.5		7.8	2.3	5.5	3.9	6.2	
4	3572050522	35CTN3	Chu V � n � ng	10/02/1992				7.0	7.0		7.0	2.1	3.0	2.1	4.2	
5	3572051268	35CTN3	Ph � m Linh Di � h	08/06/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N � HP
6	3572050611	35CTN3	L � Tr � ng Du � n	09/11/1993				8.0	7.5		7.8	2.3	3.8	2.7	5.0	
7	3572050501	35CTN3	Lê Bá Duy	08/12/1993				8.0	7.0		7.5	2.3	5.0	3.5	5.8	
8	3572051530	35CTN3	L � H � ng Duy	29/07/1992				8.0	7.0		7.5	2.3	5.5	3.9	6.1	
9	3572050549	35CTN3	Tr � ng Th V � n Duy�n	10/03/1993				7.0	8.0		7.5	2.3	4.0	2.8	5.1	
10	3572051699	35CTN3	L � Ti � h Di � ng	22/12/1992				8.0	7.0		7.5	2.3	4.5	3.2	5.4	
11	3572051734	35CTN3	Nguy n M � h Di � ng	25/02/1993				8.0	6.0		7.0	2.1	3.5	2.5	4.6	
12	3572051659	35CTN3	Hu�nh � �	24/07/1992				8.0	5.0		6.5	2.0	3.5	2.5	4.4	
13	3572051461	35CTN3	Lê Thành � �	28/11/1992				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N � HP
14	3572050559	35CTN3	V� H � ng Hà	07/05/1993				8.0	7.5		7.8	2.3	5.0	3.5	5.8	
15	3572051566	35CTN3	� inh Th H � h	10/02/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N � HP
16	3572051581	35CTN3	Nguy n Th Ng � c H�n	10/10/1992				7.0	8.5		7.8	2.3	5.5	3.9	6.2	
17	3572051515	35CTN3	L � Th Ng � c H�u	09/09/1993				7.0	7.5		7.3	2.2	4.8	3.4	5.5	
18	3572051308	35CTN3	Tr � h Quang Hi � u	11/05/1993				8.0	7.5		7.8	2.3	4.0	2.8	5.1	
19	3572051610	35CTN3	L � Th Thanh Ho�	25/10/1993				7.0	8.0		7.5	2.3	6.5	4.6	6.8	

Kh. a h c : **L. p h c :** 35CTN3 **N l m h c :** 2012-2013 **q VHT :** 3
H q T : **H c phFn :** 122167312303 - Ki Vn to Sn **H c k8 :** HK02
 (45,0,0,0,0,0)

STT	Mã S	L P SV	H Vê TqN	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	q IqM THI	QUY TS : 70.00%	q IqM TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
20	3572050499	35CTN3	Nguy n Th	Hoài	05/01/1993				7.0	7.5		7.3	2.2	5.0	3.5	5.7	
21	3572050493	35CTN3	Phan q c	Hoàng	02/01/1991				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
22	3572051378	35CTN3	Tr f h Vi J	Hoàng	02/10/1993				9.0	7.5		8.3	2.5	6.5	4.6	7.0	
23	3572050671	35CTN3	Võ Thái	Hoàng	29/10/1993				6.0	6.0		6.0	1.8	3.5	2.5	4.3	
24	3572051635	35CTN3	B¼ Th Thanh	H ng	16/01/1993				9.0	7.5		8.3	2.5	5.0	3.5	6.0	
25	3572050661	35CTN3	q Hg Thu	H ng	08/04/1993				7.0	8.5		7.8	2.3	5.0	3.5	5.8	
26	3572050455	35CTN3	Tr hng Th Ng c	Hu	05/10/1993				7.0	8.5		7.8	2.3	4.0	2.8	5.1	
27	3572051146	35CTN3	Lý	Hùng	09/04/1993				8.0	7.5		7.8	2.3	3.5	2.5	4.8	
28	3572051165	35CTN3	Ph m Th Thanh	H hng	12/03/1993				7.0	8.0		7.5	2.3	5.0	3.5	5.8	
29	3572051333	35CTN3	Phan Th	Ki Q	01/01/1992				6.0	7.5		6.8	2.0	5.5	3.9	5.9	
30	3572051223	35CTN3	V» Th Kim	Ki Q	12/01/1993				7.0	7.5		7.3	2.2	3.3	2.3	4.5	
31	3572051575	35CTN3	Nguy n Anh	Ki t	20/06/1993				8.0	7.5		7.8	2.3	2.5	1.8	4.1	
32	3572051261	35CTN3	Th i Th	Lên	02/12/1993				8.0	8.5		8.3	2.5	7.0	4.9	7.4	
33	3572051692	35CTN3	L° Th Kim	Linh	21/07/1993				7.0	8.0		7.5	2.3	4.5	3.2	5.4	
34	3572051285	35CTN3	Nguy n V l n	Linh	10/07/1993				9.0	7.5		8.3	2.5	4.5	3.2	5.6	
35	3572051547	35CTN3	Nguy n Th nh	Long	00/00/1992				7.0	7.5		7.3	2.2	2.5	1.8	3.9	
36	3572050446	35CTN3	Nguy n Ng c	L i	08/04/1992				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
37	3572051574	35CTN3	Tr hng Qu c	L hng	12/04/1992				7.0	8.5		7.8	2.3	5.5	3.9	6.2	
38	3572051322	35CTN3	Tr nh Th	M J h	22/09/1991				8.0	8.0		8.0	2.4	4.0	2.8	5.2	

Kh. a h c : L, p h c : 35CTN3 N L m h c : 2012-2013 n VHT : 3
(45,0,0,0,0,0)

STT	Mã S´	L, P SV	H´ Vê TạN	NGÀY SINH	η IqM THÊ NH PHẪN						TBC	QUY TS: 30.00%	η IqM THI	QUY TS : 70.00%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3572051570	35CTN3	L° Th´ DiWh Mi	04/06/1993				8.0	8.0		8.0	2.4	4.5	3.2	5.6	
40	3572051678	35CTN3	Nguy, n η Hg M: N	18/08/1993				7.0	7.5		7.3	2.2	3.0	2.1	4.3	N´ HP
41	3572050580	35CTN3	H´ Th´ Nga	01/03/1993				7.0	8.0		7.5	2.3	5.3	3.7	6.0	
42	3572051479	35CTN3	L° Th´ Nga	30/06/1993				7.0	8.5		7.8	2.3	6.5	4.6	6.9	
43	3572051551	35CTN3	L° Th´ B²ch Ng` c	02/12/1993				7.0	7.5		7.3	2.2	4.5	3.2	5.3	
44	3572051648	35CTN3	V-Chng B{o Ng` c	30/09/1993				9.0	8.0		8.5	2.6	6.3	4.4	7.0	
45	3572051569	35CTN3	Trfh Th{o Nguyên	14/04/1992				7.0	8.0		7.5	2.3	6.5	4.6	6.8	
46	3572051469	35CTN3	Hu8nh Th´ Thanh Nhàn	20/06/1992				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N´ HP
47	3572050582	35CTN3	η Hg Th´ Y/Jh Nhi	19/11/1993				7.0	8.0		7.5	2.3	6.0	4.2	6.5	
48	3572051612	35CTN3	Trang Th´ Qu8nh Nhi	22/11/1992				7.0	7.5		7.3	2.2	3.5	2.5	4.6	
49	3572051380	35CTN3	η inh η, c Ph-Chng	20/06/1992				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N´ HP
50	3572051606	35CTN3	Nguy, n VLn Ph-Chng	23/10/1991				8.0	8.0		8.0	2.4	3.5	2.5	4.9	
51	3572051567	35CTN3	η, Th´ HuyQh Quyên	17/10/1993				7.0	7.0		7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	
52	3572051631	35CTN3	Nguy, n Th´ Tr¼c Qu8nh	31/05/1993				7.0	8.0		7.5	2.3	5.5	3.9	6.1	
53	3572051360	35CTN3	Ng¹ T{h Tài	18/12/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N´ HP
54	3572051637	35CTN3	B¼ Th´ Tâm	13/09/1992				7.0	8.5		7.8	2.3	6.5	4.6	6.9	
55	3572050553	35CTN3	T´ ng Th´ CỖn Tiên	02/02/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N´ HP
56	3572051319	35CTN3	Nguy, n B§ Ti/Jh	01/01/1993				6.0	8.0		7.0	2.1	4.8	3.4	5.5	
57	3572051632	35CTN3	Nguy, n Nh-e Tình	01/09/1992				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N´ HP

Khả năng : **Lưu trữ :** 35CTN3 **Năm học :** 2012-2013 **Ngày VHT :** 3
Hạng : **Hệ thống :** 122167312303 - Kĩ thuật **Hệ thống :** HK02
 (45,0,0,0,0,0)

STT	Mã S´	L P SV	H Vê Tậ N	NGÀY SINH	ệ IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	ệ IqM THI	QUY TS : 70.00%	ệ IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
58	3572051531	35CTN3	Ng¹ Trệh Tr`ng Tín	19/01/1993				8.0	8.0		8.0	2.4	8.5	6.0	8.4	
59	3572051542	35CTN3	Lâm Chí Toàn	22/12/1992				7.0	6.0		6.5	2.0	6.0	4.2	6.2	
60	3572051576	35CTN3	Hu&nh Thanh Tu&nh	03/10/1993				8.0	8.5		8.3	2.5	6.0	4.2	6.7	
61	3572051498	35CTN3	Nguy, n Th` T-e	16/09/1993				8.0	8.0		8.0	2.4	5.0	3.5	5.9	
62	3572050507	35CTN3	T&ng H&n Thành	17/03/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N` HP
63	3572050633	35CTN3	Nguy, n T&nh Th&o	27/02/1993				8.0	7.5		7.8	2.3	5.3	3.7	6.0	
64	3572050528	35CTN3	Nguy, n Th` Thu Th&o	02/03/1993				7.0	9.0		8.0	2.4	3.0	2.1	4.5	
65	3572050568	35CTN3	ệ inh Qu`c Thái	01/05/1992				8.0	7.5		7.8	2.3	3.3	2.3	4.6	
66	3572051751	35CTN3	Ph&nh Th` Th&h	10/12/1992				7.0	8.5		7.8	2.3	5.5	3.9	6.2	
67	3572051254	35CTN3	Trệh Th` Ng`c Th&h	00/00/1991				7.0	8.5		7.8	2.3	6.0	4.2	6.5	
68	3572050426	35CTN3	ệ, Th` Minh Thu	01/08/1992				7.0	8.5		7.8	2.3	5.5	3.9	6.2	
69	3572051200	35CTN3	L&nh Ng`c Th, y	13/03/1993				7.0	8.0		7.5	2.3	5.5	3.9	6.1	
70	3572051617	35CTN3	L-ê Di m Thúy	30/08/1993				7.0	7.0		7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	
71	3572050561	35CTN3	Tr`nh Th` Th&y Trang	18/03/1993				7.0	8.0		7.5	2.3	3.5	2.5	4.7	
72	3572051693	35CTN3	Tr&nh Th` ệ`i Trang	01/09/1992				7.0	7.0		7.0	2.1	0.0	0.0	2.1	
73	3572051675	35CTN3	Nguy, n H`ng Trâm	08/04/1993				7.0	8.0		7.5	2.3	5.3	3.7	6.0	
74	3572050562	35CTN3	L° Th` Tuy&h Trĩnh	15/03/1993				8.0	7.5		7.8	2.3	7.0	4.9	7.2	
75	3572050416	35CTN3	Nguy, n Ng`c TrúC	20/04/1993				8.0	7.0		7.5	2.3	3.8	2.7	4.9	
76	3572051645	35CTN3	Phan L° M: TrúC	08/05/1993				7.0	8.5		7.8	2.3	3.5	2.5	4.8	

Kh. a h c : **L. p h c :** 35CTN3 **N l m h c :** 2012-2013 **q VHT :** 3
(45,0,0,0,0,0)
H n T : **H c ph n :** 122167312303 - Ki v n to n **H c k 8 :** HK02

STT	Mã S´	L, P SV	H´ Vê TạN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	η IqM THI	QUY TS : 70.00%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
77	3572051270	35CTN3	Nguy_ n Th´ Vĩ_ n	10/01/1992				8.0	8.0		8.0	2.4	3.0	2.1	4.5	
78	3572051218	35CTN3	H´ ThJ Vq	30/05/1993				8.0	6.0		7.0	2.1	4.5	3.2	5.3	
79	3572050405	35CTN3	Nguy_ n Th´ Ho´ ng YJh	22/09/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N´ HP

T'ng s' : 79 h' c sinh sinh vi' n

Tr'ng Khoa

Gi'so Vi' n B, M' n

Gi'so V' Khoa

Tp.HCM, ngà y / /